TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ THÁI HOÀ** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 30/10/2019
"V/v ly hôn, nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THÁI HOÀ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Văn Diên.
Các Hội thẩm nhân dân : 1. Ông Diêu Anh Tuấn.
2. Bà Phan Thị Hương Thanh.

-Thư ký phiên toà: Ông Hồ Xuân Quyền - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Đặng Thị Kim Thoa - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2019, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 102/2019/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2019, về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 19/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2019/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1991 (có mặt).
2. Bị đơn: Chị Quách Thị Hồng V, sinh năm 1990 (vắng mặt).
Đều trú tại: Xóm A, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 20/6/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn anh Nguyễn Tuấn A trình bày:

Về hôn nhân: Anh đăng ký kết hôn với chị Quách Thị Hồng V vào ngày 29/6/2011 tại Ủy ban nhân dân xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An, hôn nhân được xác lập trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, vợ chồng không tôn trọng nhau, mặc dù mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình nội ngoại hòa giải nhưng không có kết quả. Do vợ chồng không thể chung sống với nhau được nữa nên anh và chị V sống ly thân từ đầu năm 2018 đến nay. Từ khi sống ly thân cho đến nay không còn ai quan tâm chăm sóc tới nhau nữa, nay anh yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với chị Quách Thị Hồng V.

Về nuôi con chung: Anh và chị V có một con chung là Nguyễn Ngọc L, sinh ngày 03/4/2012, vợ chồng không ai có con riêng, không nhận nuôi con nuôi.

Nay ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản: Quá trình chung sống, vợ chồng anh không có tài sản chung, không có tài sản cho ai vay cũng như không vay nợ ai tài sản gì nên nay ly hôn anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản khai và biên bản lấy lời khai ngày 25/6/2019, bị đơn chị Quách Thị Hồng V trình bày:

Về hôn nhân: Về thời gian, địa điểm, điều kiện kết hôn đúng như anh Tuấn A đã trình bày. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017, thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Tuấn A không chung thủy. Mặc dù mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình nội ngoại hòa giải nhưng đều không có kết quả nên vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2018 đến nay. Từ khi sống ly thân cho đến nay không còn ai quan tâm, chăm sóc tới nhau nữa. Nay anh Nguyễn Tuấn A yêu cầu Toà án giải quyết được ly hôn với chị thì chị không đồng ý vì thương con.

Về nuôi con chung: Vợ chồng chị có một con chung là Nguyễn Ngọc L, sinh ngày 03/4/2012, không ai có con riêng, không nhận nuôi.

Nay nếu phải ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và không yêu cầu anh Tuấn A phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản: Vợ chồng chị không có tài sản chung, không có tài sản cho ai vay cũng như không vay nợ ai tài sản gì nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị Quách Thị Hồng V vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký: Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Việc thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Đúng thành phần, đúng quy định từ khi mở phiên toà cho đến khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

Về nội dung:

Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho anh Nguyễn Tuấn A được ly hôn với chị Quách Thị Hồng V.

Về nuôi con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao cho anh Nguyễn Tuấn A trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung của anh Nguyễn Tuấn A và chị Quách Thị Hồng V đến lúc con chung trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Tuấn A không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

Về chia tài sản chung: Anh Nguyễn Tuấn A và chị Quách Thị Hồng V đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc anh Nguyễn Tuấn A phải chịu toàn bộ án phí LHST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Anh Nguyễn Tuấn A yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Thái Hoà giải quyết ly hôn, nuôi con khi ly hôn với chị Quách Thị Hồng V, đăng ký HKTT tại xóm A, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thị xã Thái Hoà.

Bị đơn chị Quách Thị Hồng V đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng chị V vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] *Về nội dung:*

2.1. *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Nguyễn Tuấn A và chị Quách Thị Hồng V, đăng ký kết hôn vào ngày 29/6/2011 tại Ủy ban nhân dân xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An, hôn nhân được xác lập trên cơ sở tự nguyện. Do đó hôn nhân giữa anh Nguyễn Tuấn A và chị Quách Thị Hồng V là hợp pháp.

Về nguyên nhân mâu thuẫn: Theo anh Nguyễn Tuấn A thì nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng không tôn trọng nhau nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với chị V. Chị V cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Nguyễn Tuấn A không chung thủy với chị. Tuy nhiên chị không đồng ý ly hôn với anh Nguyễn Tuấn A vì thương con.

Xét tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai ngày 25/6/2019, thì chị V không đồng ý lý hôn với anh Nguyễn Tuấn A là vì thương con và từ khi vợ chồng sống ly thân thì chị Vân và anh Nguyễn Tuấn A đã không còn ai quan tâm, chăm sóc lẫn nhau nữa, điều đó chứng tỏ chị V và anh Tuấn A không còn tình cảm với nhau nữa. Việc chị V cho rằng anh Nguyễn Tuấn A không chung thủy với chị V nhưng chị V không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh và cũng không đưa ra được biện pháp khắc phục tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng. Mặt khác sau khi viết bản khai tại Tòa án thì chị V vắng mặt tại địa phương, chị V đi đâu, làm gì không rõ. Điều đó chứng tỏ chị V không có thiện chí mong muốn vợ chồng đoàn tụ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án xác minh về tình trạng hôn nhân giữa chị V và anh Tuấn A tại địa phương xác định quá trình chung sống chị V và anh Tuấn A có xảy ra mâu thuẫn nên chị V và anh Tuấn A đã sống ly thân khoảng hơn một năm nay nên khả năng để chị V và anh Tuấn A đoàn tụ là không khả thi. Xét hôn nhân giữa chị V và anh Tuấn A đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho anh Nguyễn Tuấn A được ly hôn với chị Quách Thị Hồng V.

2.2. *Về nuôi con chung*: Anh Nguyễn Tuấn A và chị Quách Thị Hồng V có một con chung là Nguyễn Ngọc L, sinh ngày 03/4/2012, không ai có con riêng, vợ chồng không nhận nuôi con nuôi.

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, anh Nguyễn Tuấn A đều có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung của vợ chồng và không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con chung. Tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai của chị V thì chị V đều có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Tuấn A cấp dưỡng nuôi con chung, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung của anh Tuấn A và chị V là chính đáng, là điều tự nhiên của người làm cha, làm mẹ. Tuy nhiên xét về điều kiện để trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung của chị V thấy rằng: Tại Biên bản lấy lời khai chị V khai thu nhận từ 6.000.000đ (sáu triệu đồng) đến 7.000.000đ (bảy triệu đồng) đảm bảo điều kiện nuôi con nên chị V có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung nhưng chị V không chứng minh được điều kiện ăn ở, sinh hoạt để trực tiếp nuôi con chung. Mặt khác sau khi chị V có bản khai tại Tòa án chị V đã vắng mặt tại địa phương, đi đâu làm gì không rõ. Xét về điều kiện để trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung của anh Tuấn A thấy rằng: Anh Tuấn A làm nghề cơ khí, thu nhập bình quân từ 7.000.000đ (bảy triệu đồng) đến 8.000.000đ (tám triệu đồng), đảm bảo điều kiện về về ăn ở, sinh hoạt và thời gian để trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung và con chung cũng có nguyện vọng được ở với anh. Quá trình Tòa án xác minh tại địa phương cũng như trên cơ sở xem xét ý kiến của Phòng lao động thương binh và xã hội UBND thị xã Thái Hòa đã xác định được trong quá trình chung sống anh Tuấn A và chị V đều không ai có hành vi đánh đập, ngược đãi con chung. Hiện tại con chung đang ở với anh Tuấn A nên giao con chung của anh Nguyễn Tuấn A và chị Quách Thị Hồng V cho anh Nguyễn Tuấn A trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng là phù hợp.

Anh Nguyễn Tuấn A không yêu cầu chị V phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, do đó Hội đồng xét xử miễn xét.

2.3. *Về chia tài sản*: Anh Nguyễn Tuấn A, chị Quách Thị Hồng V đều thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] *Về án phí*: Buộc anh Nguyễn Tuấn A phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; các Điều 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82; 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án (kèm theo danh mục án phí, lệ phí Toà án).

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Nguyễn Tuấn A được ly hôn với chị Quách Thị Hồng V.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao cho anh Nguyễn Tuấn A trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung của anh Nguyễn Tuấn A và chị Quách Thị Hồng V là Nguyễn Ngọc L, sinh ngày 03/4/2012, đến lúc con chung trưởng thành.

2.2. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Quách Thị Hồng V.

2.3. Chị V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.4. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

3. Về chia tài sản: Anh Nguyễn Tuấn A và chị Quách Thị Hồng V đều không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Tuấn A phải chịu 300.000^{đ} (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000^{đ} (ba trăm nghìn đồng) mà anh Nguyễn Tuấn A đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0000604 ngày 20/6/2019, tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An (anh Nguyễn Tuấn A đã nộp đủ tiền án phí).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn anh Nguyễn Tuấn A được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Bị đơn chị Quách Thị Hồng V vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận
- Các đương sự;
- VKSND thị xã Thái Hoà;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS thị xã Thái Hoà;
- UBND xã N (để ghi vào sổ hộ tịch, giấy CNKH số 76 ngày 29/6/2011);
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Văn Diên